

Bản án số: 44/2022/HSST

Ngày 22/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang T, bà Nguyễn Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đắc Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2022/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 03 năm 2022, đối với:

1. Hoàng Văn N, sinh năm 1994.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: N;

HKTT: Thôn Mệnh Trường, xã Bắc An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Hoàng Văn Siu - sinh năm 1972. Mẹ đẻ: Phạm Thị Chiến - sinh năm 1970; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có;

- Nhân thân: Tại Bản án số 07/2014/HSST ngày 29/10/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1, Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/11/2017; Chấp hành xong phần án phí ngày 12/12/2014.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Minh S, sinh năm 1983.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: N;

HKTT: Thôn Quế Tân, xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Bố đẻ: Phạm Đình Thành: Đã chết; Mẹ đẻ: Bùi Thị Cần: Đã chết; Gia đình có 06 chị em, bị cáo là thứ 6; Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án:

+ Tại Bản án số 18/2009/HSST ngày 20/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 60 tháng tù về các tội “Phá huỷ công trình phương tiện

quan trọng về an ninh quốc gia”; “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam giữ” theo khoản 1, Điều 231, khoản 1, Điều 138 và khoản 1, Điều 311 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2010; chấp hành xong án phí hình sự, dân sự ngày 21/05/2009; chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự ngày 31/7/2009.

+ Tại Bản án số 73/2012/HSST ngày 19/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 32 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2015; Chấp hành xong phần án phí ngày 25/10/2012.

+ Tại Bản án số 83/2012/HSST ngày 13/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2015; Chấp hành xong phần án phí ngày 22/10/2012.

+ Tại Bản án số 62/2016/HSST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 5 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p, khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021; Chấp hành xong phần án phí ngày 10/02/2017.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn K sinh năm 2002; vắng mặt.

HKTT: Thôn Đồng Con 1, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Ma Văn T, sinh năm 1996, vắng mặt.

HKTT: Thôn xóm Phía Chiều, xã Bế Văn Đàn, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; HKTT: Khu 1, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nhận đơn trình báo của anh Nguyễn Văn K, sinh năm 2002, HKTT: thôn Đồng Con 1, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang về việc: Khoảng 21 giờ ngày 19/11/2021, anh K đi làm công ty về có để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen - bạc, BKS 98E1-745.30, số máy: JA39E2104942, số khung: 3924LY100602 tại khu vực chân cầu thang khu nhà trọ thuê của gia đình bà Đào Thị Du, sinh năm 1958 ở thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh bị kẻ gian đột nhập trộm cắp.

Cùng ngày 04/12/2021, Hoàng Văn N, sinh năm 1994, HKTT: thôn Mệnh Trường, xã Bắc An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và Phạm Minh S, sinh năm 1983, HKTT: thôn Quế Tân, xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đến Công an huyện Quế Võ đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng đầu tháng 11 năm 2021, N đến thuê phòng trọ tại gia đình nhà bà Đào Thị Du để chờ xin việc làm, trong thời gian chờ xin việc làm thì N có quen biết và đến nhà S chơi nhiều lần.

Khoảng 03 giờ ngày 20/11/2021, N đi chơi điện tử về phòng trọ thì phát hiện ở khu vực chân cầu thang khu trọ để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen - bạc, BKS 98E1- 745.30 của anh Nguyễn Văn K, không khóa cổ, khóa càng xung quanh không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh K bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. N tiến lại gần xe dắt xe ra ngoài cổng, ngồi lên xe rồi dùng chân đẩy xe đến khu vực cổng chợ thôn Do Nha cách khu trọ khoảng 100 mét thì dừng lại lấy văm phá khóa dài 7 cm, một đầu bẹt hai cạnh, một đầu hình lục lăng cho vào ổ khóa điện xe và dùng tay công dài khoảng 15 cm cho vào đầu văm vặn mạnh theo chiều kim đồng hồ thì phá được khóa điện của xe (văm và tay công N chuẩn bị trước đó). Sau khi mở được khóa điện xe, N điều khiển xe đến quán Internet ở thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ chơi điện tử đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe đến nhà S, mục đích để nhờ S tìm nơi tiêu thụ. Khi đến nhà S, N nói với S “Em vừa lấy được con xe Wave, anh xem có chỗ nào đẩy đi được không”, S hiểu ý của N hỏi có biết chỗ tiêu thụ xe không để N mang xe vừa trộm cắp đi bán, S nói “Không biết”. Sau đó, N dùng văm và tay công phá khóa cốp xe để kiểm tra nhưng không mở được nên nhờ S mở cốp hộ. Sau đó, S dùng văm và tay công của N vặn mạnh thì mở được khóa cốp xe nhưng trong cốp xe không có tài sản, giấy tờ gì, N đi vào khu vực cầu thang nhà S lấy 01 mỏ lết và 01 tua vít trong hộp đồ sửa chữa xe máy nhà S ra tháo biển kiểm soát xe cất giấu ở chân cầu thang nhà S. Sau khi tháo được biển kiểm soát, N bảo S tìm chìa khoá khác cắm vào ổ khoá xe để tránh bị người khác nghi ngờ, S đồng ý và đi tìm nhưng không thấy. Lúc này, N mượn điện thoại di động của S điện thoại cho Nguyễn Văn Hoàn, sinh năm 1986, HKTT: Khu 1, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh là bạn quen biết ngoài xã hội nói “Em có chiếc xe Honda Wave mới bạn nhờ bán hộ, anh có mua không”, Hoàn bảo N mang xe đến cửa hàng mua bán xe “Nguyễn Hoàn” của Hoàn tại Khu 1, thị trấn Phố Mới để kiểm tra xe, N đồng ý. Sau khi gọi điện thoại cho Hoàn, N nói với S “Xe không có giấy tờ em chỉ bán được khoảng 8.000.000 đồng nếu có giấy tờ sẽ bán được hơn” thì S nói “Anh có giấy tờ mua bán xe trả góp không dùng đến”, rồi đưa cho N 01 giấy mua bán xe trả góp giữ S và cửa hàng xe máy Việt Long, N kiểm tra thấy đặc điểm xe trong giấy mua bán xe giống đặc điểm xe mà N vừa trộm cắp nên N gọi điện thoại cho Hoàn nói “Xe có giấy tờ mua bán giữa cửa hàng Việt Long với bạn là Phạm Minh S và chứng minh thư của bạn”, Hoàn nói “Mang xe đến cửa hàng kiểm tra nếu xe mới và có giấy tờ thì mua giá 11.000.000 đồng” và bảo N chụp ảnh xe và giấy tờ xe gửi cho Hoàn trước để Hoàn kiểm tra, N đồng ý rồi chụp ảnh giấy tờ mua bán xe của S và giấy chứng minh thư nhân dân của S gửi Zalo cho Hoàn. Sau khi gọi điện thoại cho anh Hoàn xong, N nói với S “có giấy tờ này thì bán được 11.000.000 đồng”, nghe N nói vậy, S nói “Anh cho mày mượn giấy tờ xe, bán được mày trả anh bao nhiêu”, N nói “Bán được em trả 3.000.000 đồng”, S đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe vừa trộm cắp đến cửa hàng sửa chữa khóa của anh Hoàng Công Tước, sinh năm 1971 ở đường tỉnh lộ 279 thuộc thôn Nghiêm Thôn, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đánh chìa khoá xe, N nói với anh Tước

“Xe của gia đình bị mất chìa khóa không mở được” và bảo anh Tước đánh cho chìa khóa mới, anh Tước đồng ý và đánh 01 chìa khóa cho N giá 120.000 đồng. Sau khi đánh chìa khoá xong, N điều khiển xe đèo S đến cửa hàng mua bán xe “Nguyễn Hoàn” của Hoàn. Khi đến cửa hàng mua bán xe của Hoàn thì S ở ngoài, N đi xe vào gặp Lại Thị Hoa, sinh năm 1995 là vợ của Hoàn nói “có xe muốn bán” và nói đã trao đổi trước với Hoàn rồi thì chị Hoa có chụp ảnh xe và giấy tờ mua bán xe giữa S và cửa hàng xe máy Việt Long. Sau khi xem hình ảnh xe thấy xe bị vỡ yếm bên phải nên Hoàn điện thoại cho N nói xe bị vỡ yếm chỉ mua giá 10.600.000 đồng, N đồng ý. Hoàn bảo N cho số tài khoản ngân hàng để Hoàn chuyển khoản, N không có tài khoản ngân hàng nên bảo S cho số tài khoản ngân hàng để Hoàn chuyển tiền, S đồng ý và nhắn tin cho Hoàn tài khoản ngân hàng số 103873085670 Ngân hàng Vietinbank của S. Sau đó, Hoàn chuyển khoản số tiền 10.600.000 đồng từ tài khoản số 19032746220014 Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt N của Hoàn vào số tài khoản của S. Sau khi bán được xe, N và S bắt taxi ra khu vực UBND xã Phụng Mao chơi thì gặp Trần Văn Hạnh, sinh năm 1986, HKTT: thôn 4, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên là bạn quen biết ngoài xã hội, N hỏi Hạnh “Có tiền mặt không để chuyển khoản lấy tiền mặt tiêu”, Hạnh nói “Có”. Sau đó, N dùng máy điện thoại của S chuyển từ tài khoản ngân hàng của S số tiền 7.800.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 108871311649 Ngân hàng Vietin bank của Hạnh, còn lại số tiền 2.800.000 đồng trong tài khoản, N cho S vì S đã cùng đi bán xe và cho N mượn giấy tờ mua bán xe của S. Toàn bộ số tiền trên N và S đã ăn tiêu cá nhân hết.

Sáng hôm sau, Hoàn chụp ảnh giấy tờ mua bán xe và hình ảnh xe vừa mua của N đăng lên mạng xã hội tìm người mua xe thì có người đàn ông không quen biết đến cửa hàng mua bán xe của Hoàn mua chiếc xe mô tô trên giá 11.500.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 97/KL-HĐĐGTS ngày 06/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: *Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen - bạc, BKS 98E1-745.30 tại thời điểm yêu cầu định giá là 13.000.000 đồng.*

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản trên, Hoàng Văn N khai nhận ngày 21/11/2021, N còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Quế Võ như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 21/11/2021, N đi bộ một mình đến phòng trọ của Phạm Quốc Tuấn, sinh năm 2000, HKTT: Thôn Mỏ Bằng, xã Mỹ Bằng, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang là bạn quen biết ngoài xã hội đang thuê trọ tại gia đình bà Nguyễn Thị Nguyệt, sinh năm 1971 ở thôn Mao Yên, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh chơi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng, N đi vệ sinh thì phát hiện trong khu để xe của nhà trọ có nhiều xe mô tô nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 03 giờ ngày 22/11/2021, đợi khi Tuấn ngủ say, N dậy lấy chìa khoá cổng khu nhà trọ của Tuấn để trên cửa sổ xuống mở cổng khu nhà trọ. Sau khi mở được cổng khu nhà trọ, N mang chìa khóa lên để lại vị trí cũ rồi đi xuống khu để xe thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, BKS 11B1 - 085.47 của anh Ma Văn T, sinh năm 1996, HKTT: thôn xóm Phia Chiếu, xã Bế Văn Đàn, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng không khoá cổ, khoá càng nên đã dắt xe ra

ngoài công rồi dùng tay công và vạm phá khoá chuẩn bị từ trước (vạm và tay công sử dụng trong vụ trộm cắp ngày 20/11/2021) phá ổ khoá điện của xe. Sau khi phá được ổ khoá điện của xe, N điều khiển xe đi theo đường Quốc lộ 18 về thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mục đích tìm người tiêu thụ chiếc xe trộm cắp nhưng không được. Sau đó, N điều khiển xe đến phòng trọ của Văn là bạn quen biết ngoài xã hội đang thuê trọ tại thành phố Hải Dương (N không nhớ địa chỉ cụ thể khu trọ của Văn), lúc này khoảng 06 giờ cùng ngày, N nhờ Văn bán hộ chiếc xe trên nhưng không nói cho Văn biết chiếc xe trên là xe do N trộm cắp mà có. Văn đồng ý, rồi điều khiển xe đi đâu đó khoảng 1 tiếng sau quay lại đưa cho N 500.000 đồng và nói “xe không có giấy tờ chỉ bán được như vậy”. Toàn bộ số tiền trên N đã dùng vào việc ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 09/12/2021, anh T làm đơn trình báo Công an huyện Quế Võ về việc ngày 21/11/2021, bị kẻ gian đột nhập trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, BKS 11B1 - 085.47.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: *Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, BKS: 11B1 -085.47 tại thời điểm yêu cầu định giá là 7.000.000 đồng.*

*** Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đã thu giữ:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 màu xanh, số Imei: 860900045441698 đã qua sử dụng do bị cáo S giao nộp;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu đồng, số Imei: 863090031530196; 01 đầu vạm phá khoá bằng kim loại dài 07 cm, một đầu bẹt, một đầu hình lục lăng; 01 áo khoác nhung màu đen, hai ống tay áo có sọc kẻ trắng bên trên có chữ “PACK APUNCH”; 01 quần thun màu đen; 01 đôi giày da màu đen có đế màu trắng đều đã qua sử dụng do bị cáo N giao nộp;

+ 01 mô lét bằng kim loại màu trắng trắng xám dài 26 cm ở giữa bọc nhựa màu đỏ - đen; 01 tua vít dài 14 cm, có chuôi bằng nhựa màu đen dài 08 cm, thân bằng kim loại màu trắng xám dài 06 cm đầu bẹt thu giữ tại nhà bị cáo S.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Do tài sản chưa thu hồi được nên anh Nguyễn Văn K yêu cầu bị cáo N phải bồi thường số tiền 13.000.000 đồng; anh Ma Văn T yêu cầu bị cáo N phải bồi thường số tiền 7.000.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSQV ngày 21/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố Hoàng Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự; Phạm Minh S về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm đ, khoản 2, Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Hoàng Văn N thừa nhận: Ngày 20/11/2021 và ngày 22/11/2021, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen - bạc, BKS 98E1-745.30 trị giá 13.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn K và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, BKS 11B1 - 085.47 trị giá 7.000.000 đồng của anh Ma Văn T. Sau khi trộm cắp bị cáo đã cùng bị cáo S mang chiếc xe mô tô của anh K bán cho Nguyễn Văn Hoàn lấy số tiền 10.600.000 đồng, chia

cho bị cáo S 2.800.000 đồng còn chiếc xe mô tô của anh T bị cáo đã nhờ bạn tên Văn quen biết ngoài xã hội bán cho người không quen biết được 500.000 đồng. Bị cáo Phạm Minh S thừa nhận: Sau khi biết được chiếc xe mô tô bị cáo N trộm cắp của anh K thì đã cho N mượn giấy tờ mua bán xe, chứng minh thư nhân dân, điện thoại để liên lạc bán xe, cùng bị cáo N đi thay khóa xe và đi bán xe để được bị cáo N cho số tiền 2.800.000 đồng. Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Phạm Minh S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

+ Về hình phạt chính:

Áp dụng: khoản 1, Điều 173; điểm s, r khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 18 - 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 04/12/2021.

Áp dụng: điểm đ, khoản 2, Điều 323; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Minh S từ 38 - 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 04/12/2021.

+ Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 màu xanh, số Imei: 860900045441698 đã qua sử dụng;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đầu vạm phá khoá bằng kim loại dài 07 cm, một đầu bẹt, một đầu hình lục lăng; 01 áo khoác nhung màu đen, hai ống tay áo có sọc kẻ trắng bên trên có chữ “PACK APUNCH”; 01 quần thun dài màu đen; 01 đôi giày da màu đen; 01 mớ lết bằng kim loại màu trắng trắng xám dài 26 cm ở giữa bọc nhựa màu đỏ - đen và 01 tua vít dài 14 cm, có chuôi bằng nhựa màu đen dài 08 cm, thân bằng kim loại màu trắng xám dài 06 cm đầu bẹt đều đã qua sử dụng.

+ Trả lại bị cáo N chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu đồng, số Imei: 863090031530196 đã qua sử dụng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án;

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn K số tiền 13.000.000 đồng; anh Ma Văn T số tiền 7.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Phạm Minh S nộp sung công quỹ nhà nước số tiền 2.800.000 đồng do hưởng lợi từ việc phạm tội. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 2.800.000 đồng tại cơ quan Thi hành án huyện Quế Võ.

Truy thu của Nguyễn Văn Hoàn số tiền 900.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Xác nhận Nguyễn Văn Hoàn đã nộp đủ số tiền 900.000 đồng tại cơ quan Thi hành án huyện Quế Võ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng và đầy đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về sự vắng mặt của người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại là anh Nguyễn Văn K, anh Ma Văn T; người liên quan là anh Nguyễn Văn Hoàn đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án đã thể hiện có đầy đủ lời khai, trình bày quan điểm về trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo nên việc vắng mặt của những người này tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với thời gian, địa điểm, vật chứng thu được, lời khai của những người làm chứng, người liên quan cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Hoàng Văn N lợi dụng việc các chủ sở hữu tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản để xe mô tô tại khu nhà trọ không khóa cổ, khóa càng, không có người trông coi đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen - bạc, BKS 98E1-745.30 trị giá 13.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn K và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, BKS 11B1 - 085.47 trị giá 7.000.000 đồng của anh Ma Văn T; Bị cáo Phạm Minh S không hứa hẹn trước, nhưng khi biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen - bạc, BKS 98E1-745.30 trị giá 13.000.000 đồng do bị cáo N trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý cho N mượn giấy tờ mua bán xe của S với cửa hàng mua bán xe Việt Long, giấy chứng minh thư nhân dân, điện thoại liên lạc - giao dịch bán xe và cùng N đi đánh chìa khóa để bán chiếc xe mô tô trên để được N chia cho số tiền 2.800.000 đồng. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Tổng trị giá tài sản bị cáo N trộm cắp 02 lần là: 20.000.000 đồng; Tổng trị giá tài sản mà bị cáo S đã tiêu thụ là: 13.000.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo S có 04 tiền án về các tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”; “Trộm cắp tài sản”; “Trốn khỏi nơi giam giữ” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do vậy, theo quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Hoàng Văn N đã

phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Phạm Minh S đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 323 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, tạo dư luận không tốt trên địa bàn khu công nghiệp huyện Quế Võ. Do vậy, cần phải có hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- *Về nhân thân*: Bị cáo N và bị cáo S đều là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân đưa ra xét xử về các tội phạm khác nhau lại tiếp tục phạm tội.

- *Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo N 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, mỗi lần phạm tội tài sản chiếm đoạt đều trị giá trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội hai lần trở lên*” theo điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các tiền án của bị cáo S đã được tính là tình tiết định khung tăng nặng nên không tính là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú; bị cáo S tự nguyện nộp lại số tiền hưởng lợi bất chính và có ông nội là Liệt sĩ, bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo N tự nguyện khai nhận vụ trộm cắp ngày 22/11/2021 khi chưa bị ai phát hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, nhân thân các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, đã bị đưa ra xét xử nhiều lần, các bị cáo không lấy đó làm bài học để rút nghiệm cho bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, nên lần phạm tội này phải xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới cải tạo các bị cáo trở thành công dân lương thiện. Tuy nhiên, khi xem xét, quyết định hình phạt cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng và nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập riêng và tích lũy tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo như quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 màu xanh, số Imei: 860900045441698 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo S là điện thoại bị cáo S cho bị cáo N mượn để liên lạc, trao đổi để tiêu thụ xe trộm cắp nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước;

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu đồng, số Imei: 863090031530196 thu giữ của bị cáo N không niên quan tới hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án;

Đối với 01 đầu vam phá khoá bằng kim loại dài 07 cm, một đầu bẹt, một đầu hình lục lăng; 01 áo khoác nhung màu đen, hai ống tay áo có sọc kẻ trắng bên trên có chữ “PACK APUNCH”; 01 quần thun dài màu đen; 01 đôi giày da màu đen có đế màu trắng đã qua sử dụng mà bị cáo N dùng - sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội có giá trị nhỏ và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 mô lét bằng kim loại màu trắng trắng xám dài 26 cm ở giữa bọc nhựa màu đỏ - đen và 01 tua vít dài 14 cm, có chuỗi bằng nhựa màu đen dài 08 cm, thân bằng kim loại màu trắng xám dài 06 cm đầu bẹt đã qua sử dụng thu giữ tại nhà bị cáo S mà bị cáo N dùng tháo kiểm kiểm sát xe trộm cắp trước khi mang xe đi tiêu thụ có giá trị nhỏ, gia đình bị cáo S khôn yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự, giao nộp tài sản.

Do tài sản chưa thu hồi được nên anh Nguyễn Văn K và anh Ma Văn T yêu cầu Hoàng Văn N phải bồi thường giá trị tài sản đã trộm cắp theo kết luận định giá tài sản. Xét thấy, đây là yêu cầu hợp lý và đúng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Đối với số tiền 2.800.000 đồng bị cáo S được hưởng lợi từ việc đi bán xe mô tô BKS 98E1 - 745.30 cùng bị cáo N cần truy thu sung công quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo S đã nộp số tiền 2.800.000 đồng tại cơ quan Thi hành án huyện Quế Võ.

Đối với số tiền 900.000 đồng mà Nguyễn Văn Hoàn được hưởng lợi từ việc mua xe mô tô của bị cáo N cần truy thu sung công quỹ nhà nước. Xác định trước khi xét xử Hoàn đã tự nguyện giao nộp số tiền 900.000 đồng tại cơ quan Thi hành án huyện Quế Võ.

[9] Liên quan trong vụ án còn có:

Đối với vợ chồng anh Nguyễn Văn Hoàn và chị Lại Thị Hoa đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen - bạc, BKS 98E1- 745.30 của bị cáo N, anh Hoàn, chị Hoa không biết chiếc xe mô tô trên là do bị cáo N phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ không xử lý mà nhắc nhở đối với anh Hoàn, chị Hoa là phù hợp.

Đối với anh Hoàng Công Tước đã đánh chìa khoá xe mô tô Honda Wave, BKS 98E1- 745.30 mà bị cáo N trộm cắp ngày 20/11/2021. Anh Tước không biết chiếc xe mô tô trên là xe do bị cáo N phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ không xử lý mà nhắc nhở đối với anh Tước là phù hợp.

Đối với người thanh niên đã mua chiếc xe mô tô Honda Wave, BKS 98E1- 745.30 mà bị cáo N trộm cắp ngày 20/11/2021 đã bán cho Nguyễn Văn Hoàn, Hoàn không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với người thanh niên tên Văn là người bán hộ bị cáo N chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, BKS 11B1 - 085.47, N đã trộm cắp ngày

22/11/2021 và người mua chiếc xe mô tô trên. Bị cáo N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Văn, hiện không nhớ Văn đang thuê trọ ở đâu và không biết Văn bán xe cho ai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với biển kiểm soát xe mô tô số 98E1 - 745.30, quá trình điều tra bị cáo S khai sau khi bị cáo N tháo ra đã để ở chân cầu thang nhà bị cáo S. Sau đó, bị cáo S sợ bị phát hiện nên đã mang vứt xuống sông đoạn cầu Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; 01 tay công bị cáo N sử dụng khi trộm cắp tài sản ngày 21 và 22/11/2021, N khai sau khi trộm cắp đã làm rơi mất không rõ ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đã truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, **bị cáo N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm** theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Phạm Minh S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.**

- Áp dụng: khoản 1, Điều 173; điểm s, r khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn N 18 (mười tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 04/12/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

- Áp dụng: điểm đ, khoản 2, Điều 323; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phạm Minh S 38 (ba mươi tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 04/12/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 màu xanh, số Imei: 860900045441698 đã qua sử dụng;

Tịch thu tiêu hủy: 01 đầu vạm phá khoá bằng kim loại dài 07 cm, một đầu bẹt, một đầu hình lục lăng; 01 áo khoác nhung màu đen, hai ống tay áo có sọc kẻ trắng bên trên có chữ “PACK APUNCH”; 01 quần thun dài màu đen; 01 đôi giày da màu đen; 01 mỏ lết bằng kim loại màu trắng trắng xám dài 26 cm ở giữa bọc nhựa màu đỏ - đen và 01 tua vít dài 14 cm, có chuôi bằng nhựa màu đen dài 08 cm, thân bằng kim loại màu trắng xám dài 06 cm đầu bẹt đều đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo N chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu đồng, số Imei: 863090031530196 đã qua sử dụng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn K số tiền 13.000.000 đồng; anh Ma Văn T số tiền 7.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Phạm Minh S nộp sung công quỹ nhà nước số tiền 2.800.000 đồng.

Truy thu của Nguyễn Văn Hoàn số tiền 900.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Xác nhận Nguyễn Văn Hoàn đã nộp đủ số tiền 900.000 đồng tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quế Võ.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo N, S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo N phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận bị cáo Phạm Minh S đã nộp số tiền 2.800.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Quế Võ;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang T

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Thảo